

Bản án số: 113/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 21 - 9 - 2023.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Ông Ngô Văn Cơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn U, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tr, xã C, xã V, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Th, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 6 năm 2023, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn U trình bày: Ông Trần Văn U và bà Võ Thị Th kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, xã V, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng nên từ năm 2017 đến nay vợ chồng không còn chung sống, bà Th về nhà cha mẹ tại Ấp H, xã Th, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng sinh sống đến nay. Ông U xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn. Do đó, Ông U yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Võ Thị Th.

- Về con chung: Ông Trần Văn U và bà Võ Thị Th có 03 người con chung tên Trần Thị Kim Ch, sinh ngày 19/4/2010; Trần Thị Kim Ng, sinh ngày 13/7/2012 và

Trần Minh Th, sinh ngày 02/7/2014. Con chung hiện nay đang sống với ông Trần Văn U. Khi ly hôn, Ông U yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 03 người con chung đến trưởng thành. Ông U không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Võ Thị Th: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bà Th theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà Th không liên lạc với Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn bà Võ Thị Th đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng bà Th vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Văn U; Về con chung: Giao cho ông Trần Văn U được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 người con chung tên Trần Thị Kim Ch, sinh ngày 19/4/2010; Trần Thị Kim Ng, sinh ngày 13/7/2012 và Trần Minh Th, sinh ngày 02/7/2014 đến đủ 18 tuổi. Bà Võ Thị Th được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Văn U không yêu cầu bà Võ Thị Th cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét; Về án phí sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Võ Thị Th đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng bà Th vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[2] Ông Trần Văn U và bà Võ Thị Th kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, xã V, tỉnh Bạc Liêu đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 117/2008 ngày 02/12/2008. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn U và bà Võ Thị Th là hôn nhân hợp pháp. Khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo cho bà Võ Thị Th về việc thụ lý vụ án theo thông báo số 134/TB-TLVA ngày 21/7/2023, nhưng bà Th vẫn không liên hệ đến tòa án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của Ông U. Nay Ông U giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà Th, vì từ đầu năm 2017 đến nay Ông U và bà Th không còn chung sống, không còn quan tâm nhau. Xét thấy, Ông U và bà Th không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân giữa ông Trần Văn U và bà Võ Thị Th không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Văn U.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Trần Văn U và bà Võ Thị Th có 03 người con chung tên Trần Thị Kim Ch, sinh ngày 19/4/2010; Trần Thị Kim Ng, sinh ngày 13/7/2012 và Trần Minh Th, sinh ngày 02/7/2014. Con chung hiện nay đang sống với ông Trần Văn U. Khi ly hôn, Ông U yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 03 người con chung đến đủ tuổi trưởng thành. Ông U không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, tại các biên bản ghi lời khai cùng ngày 14/8/2023 (BL 20 đến 22) cháu Trần Thị Kim Ch, Trần Thị Kim Ng và Trần Minh Th trình bày: Khi cha và mẹ các cháu ly hôn thì các cháu có nguyện vọng sống chung với cha. Xét nguyện vọng của con chung nêu trên là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và căn cứ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cho ông Trần Văn U được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 người con chung Trần Thị Kim Ch, Trần Thị Kim Ng và Trần Minh Th đến đủ 18 tuổi.

Bà Võ Thị Th được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Văn U không yêu cầu bà Võ Thị Th cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Văn U phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí Ông U đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010237 ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Như vậy, Ông U đã thực hiện xong.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn U được quyền ly hôn với bà Võ Thị Th.

- Về con chung: Giao cho ông Trần Văn U được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 người con chung tên Trần Thị Kim Ch, sinh ngày 19/4/2010; Trần Thị Kim Ng, sinh ngày 13/7/2012 và Trần Minh Th, sinh ngày 02/7/2014 đến đủ 18 tuổi.

Bà Võ Thị Th được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Văn U không yêu cầu bà Võ Thị Th cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Văn U phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí Ông U đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010237 ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Như vậy, Ông U đã thực hiện xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã C,
- H.V, tỉnh Bạc Liêu;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Mỹ